

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019;
Kế hoạch đầu tư công năm 2020**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Kế hoạch đầu tư công năm 2019 tỉnh Thanh Hóa được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 13/12/2018.

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các quyết định giao kế hoạch chi tiết vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ cho các dự án. Trên cơ sở báo cáo của các ngành, địa phương, đơn vị, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 với những nội dung chính như sau:

1. Tình hình huy động vốn đầu tư toàn xã hội

Huy động vốn đầu tư phát triển năm 2019 ước đạt 125.000 tỷ đồng, đạt kế hoạch, tăng 22,6% so với cùng kỳ (vốn khu vực nhà nước tăng 22,5%; vốn đầu tư trực tiếp trong nước tăng 40,6%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 29,9%; vốn đầu tư của dân cư và các thành phần kinh tế khác tăng 4,1%. Cơ cấu đầu tư chuyển dịch theo hướng tích cực, phù hợp với định hướng cơ cấu lại đầu tư công, trong đó vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước chiếm khoảng 85% tổng huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn; cụ thể các nguồn vốn như sau:

Trong năm, đã hoàn thành, đưa vào hoạt động một số dự án lớn, quan trọng trên địa bàn như: Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hợp Lực, nhà máy Luyện cán thép Nghi Sơn, các dự án may mặc trên địa bàn huyện Thọ Xuân, Quảng Xương...; khởi công xây dựng một số dự án: Đường từ Trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường giao thông từ cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, nhà máy sản xuất tất và áo lót cao cấp (Yên Định), dự án chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp (Nông Cống), nhà máy giày xuất khẩu Kim Việt (Nông Cống)...

2. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của

HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm tăng cường công tác quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 ngay từ đầu năm; ban hành kế hoạch giải phóng mặt bằng, trong đó giao chi tiết về diện tích giải phóng mặt bằng cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện (Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 30/01/2019); chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 (Công văn số 4423/UBND-THKH ngày 12/4/2019; Công văn số 12198/UBND-THKH ngày 12/9/2019; Công văn số 12490/UBND-THKH ngày 18/9/2019), chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, thanh toán vốn đầu tư công năm 2019 trên địa bàn tỉnh (Công văn số 9998/UBND-THKH ngày 02/8/2019), phê duyệt tỷ lệ áp dụng đấu thầu qua mạng năm 2019 trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 19/4/2019), chỉ đạo đơn đốc thu hồi tạm ứng vốn đầu tư của các công trình, dự án (Công văn số 5855/UBND-KTTC ngày 15/5/2019), tăng cường thực hiện công tác đấu thầu qua mạng trên địa bàn tỉnh năm 2019 (Công văn số 6524/UBND-THKH ngày 29/5/2019), tăng cường công tác thông báo công khai quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước (Công văn số 8548/UBND-KTTC ngày 05/7/2019)...

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã tổ chức các hội nghị giao ban với các sở, ban ngành cấp tỉnh, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành và khu vực, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư và chỉ đạo thành lập các Đoàn kiểm tra về công tác GPMB các dự án đầu tư có sử dụng đất, Tổ công tác kiểm tra tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019, để kịp thời nắm bắt tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn của các dự án.

Công tác bồi thường GPMB được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, bài bản và đạt kết quả quan trọng, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; đến ngày 25/11/2019, toàn tỉnh đã GPMB được 2.260/3.188 ha, đạt 70,89% kế hoạch (sau rà soát); ước thực hiện đến 31/12/2019 đạt 94,64%. Công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công đã được các chủ đầu tư thực hiện theo quy định; lũy kế số dư tạm ứng đến ngày 30/11/2019 của các dự án là 2.001,3 tỷ đồng, giảm 347,6 tỷ đồng so với đầu năm.

Công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình được tăng cường; qua thanh tra, kiểm tra chất lượng công trình đã kịp thời chấn chỉnh các hoạt động về xây dựng cho các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án, nhà thầu xây lắp; các hành vi vi phạm được xử lý kịp thời đảm bảo theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019

Công tác xây dựng và giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 được tuân thủ theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản quy phạm pháp luật

có liên quan và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; đồng thời, đảm bảo đúng danh mục dự án, mục tiêu, cơ cấu đầu tư của Trung ương giao và Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 do tỉnh quản lý là 8.072,8 tỷ đồng (không bao gồm vốn kéo dài năm 2018 chuyển sang), trong đó:

- Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh: 5.461,7 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách Trung ương: 2.419,9 tỷ đồng.
- Vốn trái phiếu Chính phủ: 191,2 tỷ đồng.

Phân bổ vốn cho các chương trình, dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2019 được ưu tiên bố trí cho các dự án đã hoàn thành, các chương trình, dự án trọng điểm, giải quyết các vấn đề cấp bách, bảo đảm hài hòa giữa các ngành, lĩnh vực, giữa các vùng miền trong tỉnh. Trong tổng nguồn vốn năm 2019, bố trí cho các dự án hoàn thành 655 tỷ đồng, chiếm 8,1% (năm 2018 là 14,1%); bố trí cho các dự án chuyển tiếp 6.961,2 tỷ đồng, chiếm 86,3% (năm 2018 là 82,3%); bố trí cho một số dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư là 456,5 tỷ đồng, chiếm 5,6% (năm 2018 là 3,6%).

Các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công đảm bảo nghiêm túc, quyết liệt; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc; kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nên tiến độ thực hiện và giải ngân của nhiều chương trình, dự án đạt khá so với kế hoạch. Giá trị khối lượng của các chương trình, dự án đầu tư công ước đạt 7.638 tỷ đồng, bằng 88,2% kế hoạch.

Kết quả giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh luôn duy trì trong nhóm đầu các tỉnh, thành phố của cả nước. Giải ngân đến ngày 20/11/2019 đạt 7.288 tỷ đồng, bằng 84,1% kế hoạch. Nhiều nguồn vốn, chương trình được giải ngân nhanh, như: Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết (đạt 100%), vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất (100%), vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh theo tiêu chí (82%), vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo các chương trình mục tiêu (86,7%). Theo số liệu tổng hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hiện nay tỉnh Thanh Hóa đang xếp thứ 03 về tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, cao hơn 31% so với tỷ lệ giải ngân bình quân của cả nước (đạt 53,01%).

Kết quả đầu tư từ nguồn đầu tư công năm 2019 đã hoàn thành đưa vào sử dụng 193 công trình, dự án; nâng cấp, cải tạo 86 km đường tỉnh, xây dựng 45 km và cứng hóa 258 km đường nông thôn; tăng năng lực tưới cho hơn 8.000 ha; tăng thêm 750 giường bệnh, hoàn thành 17 công sở xã; nâng cấp, cải tạo và xây mới 237 phòng học và 53 trạm y tế xã...

(Chi tiết tiến độ thực hiện, giải ngân của các nguồn vốn, chương trình có Phụ lục kèm theo)

II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 vẫn còn một số hạn chế, yếu kém cần khắc phục, đó là:

1. Việc giao kế hoạch chi tiết của một số nguồn vốn còn chậm so với yêu cầu, nhất là nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia (gồm Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới), Chương trình xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ thành phố thông minh.

2. Công tác chuẩn bị hồ sơ, thủ tục của một số chương trình, dự án còn chậm, chất lượng chuẩn bị hồ sơ chưa tốt; một số cơ quan thường trực chương trình (cơ quan chủ chương trình) chưa thực sự quyết liệt đôn đốc các đơn vị chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục, dẫn đến chậm trễ trong việc giao kế hoạch; còn 32 dự án có tiến độ thực hiện chậm so với yêu cầu¹. Một số nguồn vốn có tiến độ giải ngân còn thấp so với kế hoạch đề ra², ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân chung của cả tỉnh.

2. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tuy đã được tập trung chỉ đạo, song vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Một số địa phương có tỷ lệ GPMB đạt rất thấp so với kế hoạch (sau khi rà soát), như: Hà Trung (38,7%), Như Thanh (39%), Thường Xuân (24%).

3. Công tác đấu thầu đã được tăng cường, nhưng vẫn còn một số bên mời thầu thực hiện việc đăng tải thông tin về kết quả sơ tuyển nhà đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, Báo Thanh Hóa và Cổng thông tin điện tử của tỉnh còn chưa đúng quy định³.

4. Công tác quản lý chất lượng công trình đã có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn một số hạn chế; một số công trình thi công chất lượng chưa đảm bảo theo yêu cầu, còn thiếu sót về hồ sơ hoàn thành công trình, thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy⁴. Công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc theo quy định.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan như: Một số nguồn vốn được Trung ương thông báo kế hoạch chậm⁵; cơ chế xây dựng, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm còn thiếu linh hoạt; một số quy định của pháp luật về đầu tư công chưa thật sự hợp lý⁶; khác biệt về trình tự, thủ tục và chính sách của Việt Nam và nhà tài trợ về đấu thầu, GPMB và tái định cư của các dự án sử dụng vốn ODA... ; nhưng nguyên nhân chủ yếu là: Năng lực của một số chủ đầu tư còn hạn chế; tính cụ thể, quyết liệt, trách nhiệm trong tổ

¹ Trong đó, có 13 dự án chậm tiến độ do vướng mắc GPMB (chiếm 40,6% tổng số dự án chậm), 15 dự án chậm do thiếu vốn (46,9%), 04 dự án chậm do ảnh hưởng của mưa bão và các nguyên nhân khác (12,5%). Các dự án chậm tiến độ chủ yếu tập trung ở một số chủ đầu tư như: Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN (07 dự án), Sở Giao thông Vận tải (07 dự án).

² Vốn ODA (giải ngân đạt 27,4% kế hoạch), Vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở (33,8%), Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (74,5%).

³ Gồm: Sở Xây dựng, UBND thành phố Thanh Hóa, Sầm Sơn, UBND các huyện: Hoàng Hóa, Triệu Sơn, Hậu Lộc, Nông Công và Thọ Xuân.

⁴ Theo báo cáo của Sở Xây dựng.

⁵ Quyết định số 1066/QĐ-BKHĐT ngày 16/7/2019, Quyết định số 896/QĐ-BKHĐT ngày 21/6/2019.

⁶ Như việc cho phép các dự án giải ngân 02 năm, một số thủ tục không nhất thiết phải do các cơ quan Trung ương thực hiện hoặc có kiểm soát.

chức thực hiện chưa cao; sự phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện dự án còn chưa thường xuyên và hiệu quả chưa cao; cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thực sự quyết liệt, vào cuộc trong công tác bồi thường GPMB; một số nhà thầu, tư vấn, giám sát thi công sau khi trúng thầu chưa tập trung thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án của các sở, ngành, các cơ quan chức năng chưa được quan tâm đúng mức; việc xử lý hoặc đề xuất xử lý các sai phạm của chủ đầu tư, nhà thầu còn nể nang, chưa triệt để; chế độ thông tin, báo cáo của các chủ đầu tư chưa được thực hiện nghiêm túc, nhiều báo cáo định kỳ không được các đơn vị chấp hành, nội dung chưa đảm bảo, gây khó khăn trong công tác tổng hợp và chỉ đạo, điều hành, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Phần thứ hai **KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020**

I. HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRÊN ĐỊA BÀN

Định hướng đầu tư phát triển các nguồn vốn năm 2020 là tiếp tục huy động tối đa và hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của nền kinh tế, trong đó đối với đầu tư công là tập trung đầu tư cho các chương trình, dự án trọng điểm, có ý nghĩa lớn, lan tỏa đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đối với đầu tư khu vực tư nhân và dân cư, khuyến khích đầu tư phát triển sản phẩm có giá trị cao, đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đối với FDI thu hút có chọn lọc các dự án có chất lượng, công nghệ cao, thân thiện môi trường, sản phẩm có sức cạnh tranh cao, phù hợp với định hướng cơ cấu lại kinh tế của từng ngành, từng khu vực, chuyển dần thu hút FDI với lợi thế giá nhân công rẻ sang cạnh tranh nguồn lực chất lượng cao. Mở rộng các hình thức đầu tư, tiếp tục rà soát để đơn giản thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư; đồng thời, tạo ra đột phá thu hút vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa đối với các dịch vụ công; huy động nguồn lực đất đai và tài nguyên cho đầu tư phát triển.

Căn cứ định hướng đầu tư nêu trên và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2019, khả năng thu hút các nguồn vốn đầu tư, tiến độ thực hiện của các dự án trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dự án lớn, dự án trọng điểm dự kiến tổng huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn năm 2020 khoảng 157.000 tỷ đồng⁷, tăng 26% so với cùng kỳ.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

1. Nguồn vốn đầu tư công năm 2020

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2020 do tỉnh quản lý là 11.598,313 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2019, bao gồm:

⁷ Gồm: (1) Vốn khu vực nhà nước 29.070 tỷ đồng; (2) Vốn đầu tư trực tiếp trong nước 61.830 tỷ đồng; (3) Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 25.100 tỷ đồng; (4) Vốn đầu tư của dân cư và các thành phần kinh tế khác 41.000 tỷ đồng.

1.1. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh 6.425,536 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 4.770 tỷ đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 15 tỷ đồng.
- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 1.594,736 tỷ đồng.
- Bội chi ngân sách địa phương: 45,8 tỷ đồng.

1.2. Vốn ngân sách Trung ương 3.850,296 tỷ đồng, gồm:

*** Vốn trong nước: 3.386,796 tỷ đồng, trong đó:**

- Vốn các chương trình MTQG: 2.011,126 tỷ đồng (gồm: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 540,626 tỷ đồng, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 1.470,5 tỷ đồng).

- Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, chương trình mục tiêu và các khoản chi cụ thể: 755,67 tỷ đồng.

- Vốn cho các dự án thuộc danh mục dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia 620 tỷ đồng.

* Vốn nước ngoài 463,5 tỷ đồng (trong đó: Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh 142,652 tỷ đồng).

1.3. Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: 1.322,481 tỷ đồng.

2. Nguyên tắc, tiêu chí và thứ tự ưu tiên bố trí vốn năm 2020

2.1. Nguyên tắc chung

- Kế hoạch đầu tư công năm 2020 phải nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu và các định hướng trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh.

- Thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn và các quy định hiện hành của pháp luật và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2020 phải phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư năm 2020, tiến độ thực hiện, giải ngân của chương trình, dự án.

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 ưu tiên đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm; các công trình cấp bách, phục vụ sản xuất, an sinh xã hội.

2.2. Đối với từng nguồn vốn cụ thể

2.2.1. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh

a) Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất

(i) Số vốn điều tiết về ngân sách tỉnh:

- Bố trí đủ vốn để trả nợ gốc vốn vay các dự án ODA; bổ sung cho Quỹ phát triển đất tỉnh; chi đo đạc, lập bản đồ địa chính.

- Bố trí trả nợ cho dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn theo hình thức PPP (hợp đồng BT).

- Số vốn còn lại bố trí theo nguyên tắc sau:

+ Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, các dự án có quy mô lớn thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2025 đợt 1 để thực hiện GPMB, tái định cư và triển khai thực hiện dự án theo quy định và sẽ tiếp tục bố trí cho các dự án theo tiến độ thu tiền sử dụng đất năm 2020.

+ Hỗ trợ đầu tư các dự án do cấp huyện quản lý:

++ Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2020: Bố trí đảm bảo 70% phần ngân sách tỉnh hỗ trợ và kết hợp với nguồn vốn huy động hợp pháp khác của huyện để hoàn thành dự án và quyết toán theo quy định; số vốn còn lại sẽ bố trí trong giai đoạn 2021 - 2025.

++ Các dự án khởi công mới năm 2020: Bố trí theo đúng cơ cấu nguồn vốn, mức vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo hoàn thành hỗ trợ trong 02 năm.

(ii) Chi bồi thường GPMB và đầu tư hạ tầng đối với các dự án khai thác quỹ đất do tỉnh quản lý.

(iii) Đối với số vốn điều tiết về ngân sách huyện, xã: Thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019. Kế hoạch vốn năm 2020 phải tập trung bố trí vốn để xử lý nợ đọng XD CB, giải phóng mặt bằng, hoàn thành các dự án chuyển tiếp.

b) Bội chi ngân sách: Là hạn mức vay của ngân sách địa phương.

c) Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: Ưu tiên bố trí vốn để đầu tư xây dựng, nâng cấp các trạm y tế xã.

d) Đối với chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước

- Bố trí hết số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 cho dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn.

- Bố trí hết số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn cho các dự án trụ sở làm việc MTTQ, khối đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và công sở xã; bố trí thanh toán số vốn ngân sách tỉnh còn thiếu theo quyết toán được duyệt cho các dự án công sở xã đã được đầu tư từ Chương trình MTQG xây dựng NTM nguồn vốn TPCP giai đoạn 2014 - 2016.

- Bố trí đủ vốn đối ứng theo tiến độ thực hiện cho các dự án sử dụng vốn ODA (bao gồm cả phần vốn vay lại theo cơ chế của từng dự án) và phần vốn đối ứng của các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn.

- Dành một phần vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025; xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch và khởi công mới một số dự án quan trọng, cấp bách.

- Số vốn còn lại bố trí theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt: Bố trí đảm bảo 100% phần vốn ngân sách tỉnh còn thiếu theo quyết toán được duyệt.

+ Dự án hoàn thành nhưng chưa có quyết toán: Bố trí đảm bảo 80% phần vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ; phần còn lại sẽ thanh toán sau khi có quyết toán được duyệt và cân đối được nguồn vốn.

+ Dự án dự kiến hoàn thành năm 2020: Bố trí đảm bảo 70% phần vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ; phần còn lại sẽ thanh toán sau khi có quyết toán được duyệt và cân đối được nguồn vốn.

+ Dự án hoàn thành sau năm 2020: Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và bố trí theo tiến độ thực hiện, khả năng cân đối vốn đối với các dự án còn lại.

2.2.2. Nguồn vốn ngân sách Trung ương

a) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

*** Chương trình 30a:**

- Tiêu dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo: Hỗ trợ các xã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đảm bảo định mức 1,213 tỷ đồng/xã.

- Tiêu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo.

+ Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt: Bố trí đủ 100% phần vốn còn thiếu theo quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Dự án dự kiến hoàn thành năm 2020: Bố trí theo khả năng cân đối vốn của từng huyện nhưng đảm bảo tối đa không quá 90% tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Dự án hoàn thành sau năm 2020: Bố trí theo tiến độ thực hiện dự án và khả năng cân đối vốn của từng huyện nghèo, cơ bản đảm bảo nguyên tắc dự án nhóm B bố trí vốn không quá 05 năm, nhóm C bố trí vốn không quá 3 năm.

+ Đối với huyện Như Xuân được bố trí vốn ngân sách Trung ương năm 2020 là 81,94 tỷ đồng: Bố trí đảm bảo 90% tổng mức đầu tư để hoàn thành dứt điểm các dự án đang thực hiện dở dang. Sau khi đã bố trí đủ cho các dự án nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho dự án khởi công mới (nếu còn nguồn).

* *Chương trình 135*: Hỗ trợ các xã, các thôn, bản đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (hỗ trợ theo định mức và theo nguyên tắc, tiêu chí phân bổ đối với từng xã).

b) *Chương trình MTQG xây dựng NTM*: Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán dứt điểm nợ XDCB, hoàn thành các dự án đang thi công dở dang; hạn chế tối đa việc khởi công mới các dự án.

c) *Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, chương trình mục tiêu và các khoản chi cụ thể*.

(i) Đối với dự án đường ven biển, hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; các dự án dự kiến sử dụng nguồn 10.000 tỷ đồng điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho dự án quan trọng quốc gia: Thực hiện theo đúng danh mục, mức vốn của từng dự án đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo.

(ii) Các dự án sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020: Thực hiện theo đúng danh mục được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, trong đó bố trí 500 tỷ đồng để thanh toán nợ cho dự án đường nối từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn. Số vốn còn lại 110 tỷ đồng bố trí cho dự án đầu tư tuyến đường ven biển đoạn từ Ngã Sơn đi Hoàng Hóa.

(iii) Các chương trình mục tiêu:

- Chương trình kiên cố hóa trường lớp học mẫu giáo, tiểu học (vốn TPCP từ 10% dự phòng trung hạn): Bố trí hết hạn mức vốn TPCP hỗ trợ theo quy định; phần vốn còn thiếu thuộc trách nhiệm bố trí của ngân sách huyện, xã.

- Số vốn còn lại bố trí theo nguyên tắc sau:

- + Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt: Bố trí đủ số vốn ngân sách Trung ương còn thiếu đối với dự án đã có quyết toán được duyệt.

- + Dự án đã hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt: Bố trí đảm bảo 80% vốn NSTW hỗ trợ để thanh toán khối lượng hoàn thành, phần còn thiếu sẽ thanh toán sau khi dự án được phê duyệt quyết toán và cân đối được vốn.

- + Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2020: Bố trí vốn đảm bảo khoảng 70% vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ.

- + Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020: Bố trí vốn theo tiến độ được duyệt và khả năng cân đối vốn ngân sách Trung ương.

d) *Nguồn vốn nước ngoài (ODA)*

- Bố trí đủ vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 cho các dự án thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (theo đúng số vốn đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo), vốn do EU tài trợ cho tiểu dự án cấp điện nông thôn từ điện lưới quốc gia.

- Số vốn còn lại bố trí theo thứ tự như sau:

- + Dự án đã hoàn thành: Bố trí hết hạn mức kế hoạch vốn trung hạn còn lại để thanh toán khối lượng hoàn thành.

+ Dự án dự kiến hoàn thành năm 2020: Bố trí hết hạn mức kế hoạch vốn trung hạn còn lại để hoàn thành dự án theo quy định.

+ Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020 và dự án khởi công mới năm 2020: Bố trí theo tiến độ thực hiện dự án và khả năng cân đối nguồn vốn.

2.2.3. Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: Bố trí cho các dự án thuộc các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành, dự án chuyển tiếp; số vốn còn lại (nếu còn) bố trí cho các dự án khởi công mới đã đảm bảo hồ sơ, thủ tục theo quy định.

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN NĂM 2020

1. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh: 6.425,536 tỷ đồng

1.1. Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 4.770 tỷ đồng

a) Vốn điều tiết về ngân sách tỉnh: 650 tỷ đồng, trong đó:

- Bố trí trả nợ gốc vốn vay của các dự án ODA: 21 tỷ đồng.
- Bố trí bổ sung Quỹ phát triển đất tỉnh: 30 tỷ đồng.
- Chi đo đạc, lập bản đồ địa chính: 15 tỷ đồng.
- Bố trí vốn để thanh toán nợ cho dự án phân kỳ đầu tư đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn: 200 tỷ đồng.
- Bố trí vốn cho các dự án: 384 tỷ đồng, trong đó: (i) bố trí cho các dự án hạ tầng trọng điểm, các dự án quy mô lớn thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2025 (290 tỷ đồng); (ii) hỗ trợ đầu tư các dự án do cấp huyện quản lý theo chủ trương đầu tư, dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (94 tỷ đồng).

b) Chi bồi thường GPMB và đầu tư hạ tầng đối với các dự án khai thác quỹ đất do tỉnh quản lý: 570 tỷ đồng.

c) Vốn điều tiết về ngân sách huyện, xã: 3.550 tỷ đồng.

1.2. Bội chi ngân sách địa phương: 45,8 tỷ đồng.

1.3. Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 15 tỷ đồng.

1.4. Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 1.594,736 tỷ đồng

- Bố trí vốn để thanh toán nợ cho dự án phân kỳ đầu tư đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn: 200 tỷ đồng.
- Bố trí vốn cho các dự án trụ sở làm việc MTTQ, khối đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và công sở xã; các dự án trụ sở xã đã được đầu tư từ Chương trình MTQG xây dựng NTM nguồn vốn TPCP năm 2014 - 2016: 95,481 tỷ đồng.
- Bố trí vốn đối ứng theo tiến độ thực hiện cho các dự án sử dụng vốn ODA (bao gồm cả phần vốn vay lại theo cơ chế của từng dự án) và phần vốn đối ứng của các dự án trung ương đầu tư trên địa bàn: 129,907 tỷ đồng.
- Bố trí vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án dự kiến

thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020: 30 tỷ đồng.

- Thực hiện dự án: 1.139,348 tỷ đồng, trong đó:

2. Vốn ngân sách Trung ương: 3.850,296 tỷ đồng

2.1. Vốn trong nước: 3.386,796 tỷ đồng

a) *Vốn các chương trình MTQG: 2.011,126 tỷ đồng, trong đó:*

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 540,626 tỷ đồng.

- Chương trình MTQG xây dựng NTM: 1.470,5 tỷ đồng.

b) *Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, chương trình mục tiêu và các khoản chi cụ thể: 755,67 tỷ đồng, trong đó:*

- Bố trí cho dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Hoằng Hóa - Sầm Sơn và đoạn Quảng Xương - Tĩnh Gia theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BOT): 343 tỷ đồng.

- Hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ: 5,471 tỷ đồng.

- Các chương trình mục tiêu và các khoản chi cụ thể: 407,199 tỷ đồng

c) *Vốn dự kiến bố trí cho các dự án thuộc danh mục dự án dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia: 620 tỷ đồng, trong đó:*

- Bố trí cho các dự án dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020: 610 tỷ đồng, trong đó bố trí cho dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn 500 tỷ đồng; bố trí dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn từ Nga Sơn đi Hoằng Hóa: 110 tỷ đồng.

- Bố trí cho dự án sử dụng khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia: Bố trí cho dự án sắp xếp dân cư vùng ảnh hưởng thiên tai tại huyện Lang Chánh 10 tỷ đồng.

2.2. Vốn nước ngoài (ODA): 463,5 tỷ đồng, trong đó:

- Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh 142,652 tỷ đồng.

- Các dự án khác: 320,848 tỷ đồng (tiểu dự án cấp điện nông thôn từ điện lưới quốc gia do EU tài trợ là 60 tỷ đồng).

3. Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: 1.322,481 tỷ đồng: Phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2020.

(Chi tiết danh mục và mức vốn của các chương trình, dự án tại các Phụ lục, Phụ biểu kèm theo Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 29/11/2019 của UBND tỉnh)

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đầu tư công năm 2020, các cấp, các ngành, các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan cần tổ chức thực hiện các quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh⁸, trong đó cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân hết kế hoạch vốn trước ngày 31/12/2020

1.1. Tổ chức triển khai giao kế hoạch vốn chi tiết ngay sau khi có quyết định giao kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh để các cấp, các ngành, các chủ đầu tư thực hiện ngay từ đầu năm. Khắc phục triệt để sự chậm trễ trong công tác giao kế hoạch và giải ngân vốn.

1.2. Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 được giao, khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết tiến độ thực hiện, giải ngân của từng dự án, làm cơ sở theo dõi, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh kế hoạch trong quá trình thực hiện, phấn đấu giải ngân hết kế hoạch vốn trước ngày 31/12/2020.

1.3. Các ngành chức năng tăng cường kiểm tra tiến độ thực hiện dự án, thường xuyên giao ban với các chủ đầu tư và nhà thầu, kịp thời giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đôn đốc, chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chuyển tiếp và chậm nhất đến tháng 6/2020 phải khởi công xây dựng các dự án mới. Tổ chức nghiệm thu, lên phiếu giá khối lượng hoàn thành để thanh toán và hoàn ứng theo quy định, không để dồn vốn vào cuối năm.

2. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác bồi thường GPMB, đảm bảo hoàn thành 100% yêu cầu tiến độ GPMB các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; lựa chọn một số dự án trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, chào mừng đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chấp hành các quyết định của cơ quan nhà nước về thu hồi đất để thực hiện dự án. Công khai các chế độ, chính sách của Trung ương và của tỉnh về bồi thường, hỗ trợ di dân tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Nhà nước, nhà đầu tư và tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất để nhân dân biết và thực hiện.

2.2. Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư, các địa phương tập trung giải

⁸ Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 29/10/2019; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 13/11/2019 của Chính phủ; Văn bản số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

quyết dứt điểm những vấn đề còn vướng mắc trong công tác GPMB nhằm đảm bảo bàn giao mặt bằng sạch cho các dự án đúng tiến độ. Địa phương nào để xảy ra chậm trễ trong GPMB, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020.

2.3. Chủ động bố trí quỹ đất và nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất của địa phương để xây dựng hạ tầng các khu tái định cư; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án tái định cư phục vụ GPMB các dự án. Việc đầu tư xây dựng các khu tái định cư phải được thực hiện đồng thời với việc xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, đảm bảo sau khi phê duyệt phương án sẽ có điều kiện di dân ngay để GPMB.

2.4. Lựa chọn một số dự án trọng điểm, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, chào mừng đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025, góp phần vào kết quả huy động vốn tạo tiền đề cho thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong giai đoạn tới.

3. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Đầu tư công, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh

3.1. Tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện tốt Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan. Khẩn trương rà soát, điều chỉnh các quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý đầu tư cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và tình hình thực tế để thống nhất tổ chức thực hiện.

3.2. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định; tăng cường quản lý dự án, quản lý chất lượng và quyết toán dự án hoàn thành. Kiểm soát chặt chẽ quyết định chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn NSNN; hạn chế tối đa việc điều chỉnh dự án, điều chỉnh tổng mức đầu tư trong quá trình thực hiện, chỉ điều chỉnh dự án theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

3.3. Tiếp tục cơ cấu lại vốn ngân sách nhà nước, quán triệt nguyên tắc tập trung một đầu mối trong quản lý và phân bổ nguồn lực; ưu tiên bố trí sử dụng vốn ngân sách nhà nước để hoàn thành và triển khai thực hiện các dự án lớn, các dự án hạ tầng quan trọng của tỉnh. Đầu mối chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tranh thủ tối đa các nguồn vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025. Tập trung xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với khả năng cân đối vốn và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

4. Thường xuyên cập nhật, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham mưu công tác quản lý đầu tư công; tăng cường công tác phối hợp theo dõi, kiểm tra, thanh tra và thực hiện kế hoạch đầu tư công

4.1. Các ngành chức năng thường xuyên cập nhật các quy định mới trong lĩnh vực đầu tư công, xây dựng để hướng dẫn thực hiện; tham mưu cho UBND tỉnh cụ thể hoá các quy định của nhà nước trong lĩnh vực đầu tư công, xây dựng cho phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; tổ chức các lớp tập huấn về quản lý dự án, giám sát đánh giá đầu tư, công tác đấu thầu... nhằm nâng cao năng lực cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng.

4.2. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư, kiên quyết xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư và xây dựng. Đổi mới công tác theo dõi, đánh giá và thực hiện kế hoạch đầu tư công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất đảm bảo theo quy định.

Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nêu trên, các cấp, các ngành, các chủ đầu tư xác định những giải pháp cụ thể của đơn vị mình đối với từng chương trình, dự án để có biện pháp chỉ đạo phù hợp, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2020./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, VPQH, VPCTN;
- TTr Tỉnh uỷ, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BTL Quân khu 4;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa;
- Các Ban của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng

Phụ lục: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 DO TỈNH QUẢN LÝ

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Nguồn vốn/Chương trình, dự án	Kế hoạch vốn trong năm 2019		Tình hình thực hiện kế hoạch 2019							Ghi chú
				Ước khối lượng thực hiện từ đầu năm đến hết 31/12/2019		Giá trị giải ngân đến 20/11/2019					
		Tổng số	Trong đó:		Giá trị	Ước TH/KH (%)	Tổng số	Trong đó:		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch vốn giao năm 2019	Vốn kéo dài từ kế hoạch năm 2018 sang năm 2019				Kế hoạch vốn giao năm 2019	Vốn kéo dài từ kế hoạch năm 2018 sang năm 2019		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG SỐ	8.662.108	8.072.821	589.287	7.638.166	88,2	7.287.989	6.879.473	408.516	84,1	
I	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	5.461.760	5.461.760		5.436.902	99,5	5.199.122	5.199.122		95,2	
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí.	1.449.760	1.449.760		1.436.902	99,1	1.187.122	1.187.122		81,9	
2	Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất.	4.000.000	4.000.000		4.000.000	100,0	4.000.000	4.000.000		100,0	
3	Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết.	12.000	12.000				12.000	12.000		100,0	
II	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	2.683.115	2.419.861	263.254	1.845.663	68,8	1.726.262	1.619.031	107.231	64,3	
1	Vốn các chương trình mục tiêu Quốc gia.	1.249.170	1.202.945	46.225	1.040.700	83,3	935.069	897.248	37.821	74,9	
-	Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững.	590.485	559.445	31.040	520.700	88,2	439.884	417.248	22.636	74,5	
-	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.	658.685	643.500	15.185	520.000	78,9	495.185	480.000	15.185	75,2	
2	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu.	649.862	644.862	5.000	507.561	78,1	563.283	563.283		86,7	
3	Vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.	205.211		205.211	69.410	33,8	69.410		69.410	33,8	
4	Vốn nước ngoài (ODA).	578.872	572.054	6.818	227.992	39,4	158.500	158.500		27,4	
III	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	517.233	191.200	326.033	355.600	68,8	362.605	61.320	301.285	70,1	
1	Lĩnh vực giao thông.	471.745	191.200	280.545	310.200	65,8	341.859	61.320	280.539	72,5	
2	Lĩnh vực giáo dục.	45.488		45.488	45.400	99,8	20.746		20.746	45,6	